

V/v: Giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thay đổi so với cùng kỳ năm trước

Hải Phòng, ngày 09 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty: Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (DDV)

Trụ sở chính: Lô N5.8 Khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, Phường Đông Hải II, Quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 02253 979 368

Fax: 02253 979 170

Website: www.dap-vinachem.com.vn

Email: daphaiphong@gmail.com

Căn cứ báo cáo tài giữa niên độ đã được soát xét cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 30/6/2021, Công ty Cổ phần DAP - VINACHEM (mã chứng khoán DDV) xin được giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế thay đổi so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Kết quả lợi nhuận sau thuế năm nay so với cùng kỳ năm trước

Loại báo cáo	Lợi nhuận sau thuế		Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/giảm (%)
	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020		
Báo cáo tài chính	90.278.861.773	(35.581.740.810)	125.860.602.583	

Nguyên nhân:

STT	Chỉ tiêu	Từ 01/01/2021 đến 30/06/2021	Từ 01/01/2020 đến 30/06/2020	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng, giảm %
1	2	3	4	5 = 4 - 3	6
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.394.537.431.975	698.998.474.926	695.538.957.049	99,51%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	24.280.949.124	29.617.262.137	(5.336.313.013)	-18,02%
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.370.256.482.851	669.381.212.789	700.875.270.062	104,70%
4	Giá vốn hàng bán	1.190.220.558.469	605.715.626.718	584.504.931.751	96,50%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.035.924.382	63.665.586.071	116.370.338.311	182,78%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.315.143.149	1.330.131.898	3.985.011.251	299,60%
7	Chi phí tài chính	4.517.143.533	18.631.026.873	(14.113.883.340)	-75,75%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>242.615.877</i>	<i>12.477.767.984</i>	<i>(12.235.152.107)</i>	<i>-98,06%</i>
8	Chi phí bán hàng	40.027.009.267	37.220.892.439	2.806.116.828	7,54%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	53.979.417.295	42.870.448.464	11.108.968.831	25,91%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	86.827.497.436	(33.726.649.807)	120.554.147.243	
11	Thu nhập khác	3.456.022.061	169.927.876	3.286.094.185	1933,82%
12	Chi phí khác	4.657.724	25.018.879	(20.361.155)	-81,38%
13	Lợi nhuận khác	3.451.364.337	144.908.997	3.306.455.340	2281,75%

14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	90.278.861.773	(33.581.740.810)	123.860.602.583	
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-	
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	90.278.861.773	(33.581.740.810)	123.860.602.583	

Lợi nhuận sau thuế TNDN 06 tháng đầu năm 2021 lãi với số tiền 90.278 triệu đồng, chuyển từ lỗ cùng kỳ năm trước (06 tháng đầu năm 2020) sang lãi kỳ này năm nay với số tiền 123.860 triệu đồng là do:

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ kỳ này là 1.370.256 triệu đồng, tăng 700.875 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 104,7% so với cùng kỳ năm trước là do:

+ Sản lượng tiêu thụ kỳ này là 143.424 tấn, tăng 65.145 tấn so với cùng kỳ năm trước (sản lượng tiêu thụ 06 tháng đầu năm 2020 là 78.279 tấn)

+ Giá bán bình quân (đã trừ chiết khấu thương mại) kỳ này là 9,43 triệu đồng/ tấn, tăng 1,02 triệu đồng/tấn (giá bán bình quân 06 tháng đầu năm 2020 là 8,41 triệu đồng/tấn)

- Giá vốn hàng bán kỳ này là 1.190.220 triệu đồng, tăng 584.505 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 96,5% so với cùng kỳ năm trước là do sản lượng tiêu thụ tăng như đã phân tích ở trên.

- Doanh thu hoạt động tài chính kỳ này là 5.315 triệu đồng, tăng 3.985 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 299,6% so với cùng kỳ năm trước là do chênh lệch tỷ giá và phát sinh lãi tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng.

- Chi phí tài chính kỳ này là 4.517 triệu đồng, giảm 14.113 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ giảm 75,75% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là giảm lãi tiền vay do công ty không phải sử dụng vốn vay ngân hàng và giảm lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ.

- Chi phí bán hàng kỳ này là 40.027 triệu đồng, tăng 2.806 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 7,54% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do tăng sản lượng tiêu thụ như phân tích ở trên

- Chi phí quản lý doanh nghiệp kỳ này là 53.979 trđ, tăng với số tiền 11.109 trđ, tương ứng với tỷ lệ tăng 25,91% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu là do trích lập dự phòng phải thu khó đòi và chi phí vận chuyển bã thải thạch cao PG, chi phí xét nghiệm, hỗ trợ người lao động ảnh hưởng bởi dịch covid 19...

- Thu nhập khác kỳ này là 3.456 triệu đồng, tăng với số tiền 3.286 triệu đồng, tương ứng với tỷ lệ tăng 1.933,82% so với cùng kỳ năm trước là do nhận tiền bồi thường từ nhà cung cấp không giao hàng theo hợp đồng và tiền thuế nhập khẩu, GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa được hoàn trả lại.


Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KTTT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Bằng